

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PÁC NẶM  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Tiến Đại.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Hữu Vinh

2. Ông Hoàng Văn Tùng.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

**Sùng Văn K;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/x/20xx; nơi sinh: Tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Sùng A K, sinh năm 19xx và bà Trương Thị C, sinh năm 19xx; Vợ: Giàng Thị B; con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày xx/x/20xx bị Công an xã C, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2021 tại xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Đinh Xuân Diệu. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Hầu Văn Q, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Sùng Á C, sinh năm: 20xx. *Người đại diện hợp pháp của Sùng Á C:* Anh Sùng A K, sinh năm: 19xx. Đều trú tại: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Cháu Sùng Văn M, sinh năm: 20xx. *Người đại diện hợp pháp của Sùng Văn M:* Anh Sùng A Á, sinh năm: 19xx. Đều trú tại: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoản 12 giờ ngày 12/4/2021, Sùng Văn M, sinh năm 20xx và Sùng Á C, sinh năm 20xx, cùng trú tại Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mang theo một chiếc bao tải dứa của gia đình Sùng Á C đi đến khu vực Khuổi Lì, thuộc Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm với mục đích trộm gà của ông Hầu Văn Q, sinh năm 19xx. Lúc này do trời sáng không lấy trộm được, nên M bỏ về trước, C một mình ở lại một lúc thì đi đến chuồng gà của ông Q lấy trộm được 05 quả trứng gà đang để ở trong ổ gà, sau đó đi về nhà và cất giấu chiếc bao tải ở dọc đường.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, M đi đến nhà C thì C nói “*Em vừa trộm được 05 quả trứng gà, thấy nhà ông Q có nhiều gà*”, C rủ M và Sùng Văn K, sinh năm 20xx là anh trai của C đi lấy trộm gà thì M và K đồng ý. Khi đi, C mang theo một chiếc bao tải dứa của gia đình và chiếc bao tải dứa cất giấu ở dọc đường trước đó. M mang theo một đèn pin loại sạc bằng điện; K mang theo 01 điện thoại di động để soi đường đi và khi bắt gà. K, M, C đi bộ theo đường mòn, khoảng 23 giờ cùng ngày thì vào đến khu vực lán chăn nuôi của ông Q, cách chuồng gà 30 mét thì dừng lại. Tại đây, C đưa hai chiếc bao tải cho M cầm, C và K đi đến chuồng gà của ông Q bắt được 03 con gà mái quay ra cho vào một bao tải dứa của M đang cầm. M buộc miệng bao lại rồi cùng K và C đến chuồng bắt được hai con gà mái sau đó cho vào bao tải còn lại. Sau khi bắt được 05 con gà cho vào hai bao tải, cả ba người tiếp tục di chuyển đến chuồng gà của ông Q, C một mình vào trong chuồng bắt được hai con gà mái đưa cho K và M mỗi người 01 con, khi C bắt được con gà mái tiếp theo thì con gà này kêu lên nên bị ông Q soi đèn pin phát hiện, thấy vậy C thả con gà ra rồi cùng K, M bỏ chạy. Khi bỏ chạy, K và M mỗi người cầm theo một con gà trên tay và bỏ lại 03 đôi dép, 02 bao tải dứa đựng 05 con gà. Sáng 13/4/2021 C, K và M mang 02 con gà mái đã trộm cắp được ra chợ xã CB, huyện Pác Nặm bán bằng hình thức bán vo (không thông qua bằng bất cứ hình thức cân trọng lượng nào) cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 300.000đ, chia nhau mỗi người được 100.000đ và đã sử dụng hết số tiền.

Tiến hành điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người liên quan, cân xác định trọng lượng của 05 con gà mà bị can để lại hiện trường và yêu cầu định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/6/2021 xác định: Hiện trường vụ án là tại chuồng gà bằng tre có kích thước 1,26 x 1,20 x 0,47 mét nằm trong khu chăn nuôi của gia đình ông Hầu Văn Q, thuộc Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Tại biên bản làm việc cân xác định trọng lượng gà ngày 23/6/2021 và ngày 04/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: 05 con gà mái mà bị can và các đối tượng đã trộm cắp trước đó để lại sau khi bị phát hiện có trọng lượng lần lượt là 1,8kg; 1,9kg và 03 con có cùng trọng lượng 02 kg/01 con.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Tám con gà mái có khối lượng 1,8 kg/con, tại thời điểm tháng 4 năm 2021 có tổng trị giá 1.728.000đ (Một triệu bảy trăm hai tám nghìn đồng); năm quả trứng gà có tổng trị giá 25.000đ (Hai năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án, người bị hại ông Hầu Văn Q trình báo số gà bị mất trộm là 11 con, trong đó có một con gà trống và 10 con gà mái có trọng lượng khoảng từ 1,8kg đến 03kg/01 con và 11 quả trứng gà, từ thời điểm bị mất trộm đến khi cân xác định trọng lượng gà là hơn hai tháng và bốn tháng, gia đình ông vẫn chăn thả gà bình thường như thời điểm trước khi bị mất trộm.

Sùng Văn K, Sùng Văn M, Sùng Á C khai nhận ngày 12/4/2021 chỉ được trộm cắp của ông Hầu Văn Q tám con gà và đều là gà mái, trọng lượng khoảng từ 1,8kg đến 2,0kg, trong đó có hai con đã mang đi bán, năm con để ở bao tải bỏ lại khi bỏ chạy, một con bỏ lại tại chuồng khi bị phát hiện. Ngoài ra bị can Sùng Văn K còn khai: ngày 21/11/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ngày 20/6/2020 đã chấp hành xong các quyết định của bản án; ngày 19/5/2020 Kính bị Công an xã C huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo và các đối tượng đã tác động gia đình bồi thường cho ông Hầu Văn Q với số tiền 740.000đ.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

Một bao tải dứa màu đỏ có kích thước 0,50 x 0,85 mét; một đôi dép quai màu đen, đế màu vàng đã qua sử dụng; Hai đôi dép nhựa dẻo loại dép tổ ong màu trắng đã qua sử dụng đang được nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và các đối tượng đã bồi thường cho ông Hầu Văn Q với số tiền 740.000đ, ông Q không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 18/CT – VKSPN ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Sùng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ tài sản nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

\* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Sùng Văn K do lười lao động, thích ăn chơi tiêu sài, coi thường pháp luật nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 1.728.000đ. Mặc dù lần trộm cắp này dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó Sùng Văn K đã bị Công an xã C, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy hành vi của Sùng Văn K đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì.

*1. 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về nhân thân: Sùng Văn K sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Bị cáo là đối tượng lười lao động, có lối sống buông thả, coi thường pháp luật. Năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội "**Trộm cắp tài sản**"; ngày 19/5/2020 bị Công an xã C huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 10/9/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2021 tại xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 18/CT – VKSPN ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Sùng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Một chiếc đèn pin loại sạc điện, một điện thoại di động mà bị can và các đối tượng sử dụng để soi đường đi trộm cắp tài sản và một bao tải chứa màu đỏ không thu giữ được, do vậy không đề cập xử lý.

Một bao tải chứa màu đỏ có kích thước 0,50 x 0,85 mét; một đôi dép quai màu đen, đế màu vàng đã qua sử dụng; Hai đôi dép nhựa dẻo loại dép tổ ong màu trắng đã qua sử dụng đang được nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định. Xét thấy số vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hầu Văn Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Sùng Văn M, Sùng Á C đã có hành vi cùng bị cáo trộm cắp tài sản và trộm cắp 05 quả trứng gà, tuy nhiên hành vi của Sùng Văn M, Sùng Á C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý theo thủ tục vi phạm hành chính.

Đối với người phụ nữ mua tài sản do bị cáo và các đối tượng trộm cắp mà có, tuy nhiên không xác định được họ tên địa chỉ của người phụ nữ, bị cáo và các đối tượng cũng không cho biết là tài sản trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Tuyên bố* : Bị cáo Sùng Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

\* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một bao tải dừa màu đỏ có kích thước 0,50 x 0,85 mét; một đôi dép quai màu đen, đế màu vàng đã qua sử dụng; Hai đôi dép nhựa dẻo loại dép tổ ong màu trắng đã qua sử dụng.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét

\* *Về án phí*: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Ông Hầu Văn Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Cháu Sùng Á C, sinh năm: 20xx. Người đại diện hợp pháp là anh Sùng A K, cháu Sùng Văn M, sinh năm: 20xx. Người đại diện hợp pháp là anh Sùng A A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan **CSĐT, THA hình sự**  
Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Phạm Tiến Đại**